

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày 02 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan; ông Nguyễn Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983

Nơi đăng ký HKTT: Thôn PS, xã GH, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi cư trú: Thôn 7, xã TH, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B1, đã chết và bà Trần Thị S1, sinh năm 1947; Chồng: Nguyễn D1, đã chết; Con: Có 01 con sinh 2002; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị can bị tại Trại tạm giam số I, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn MH, xã MQ, huyện Ba Vì, Hà Nội.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 24/3/2024, Nguyễn Thị Kim T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, BKS: 38C1-445.97 đi từ nhà đến xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội để gặp anh Nguyễn Văn T2 là người cùng làm chăm sóc cây cảnh với T. Khi đi, T mang theo một túi xách màu đen, bên trong có 15.705.000 đ. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, T đến địa phận xã Minh Quang và gọi điện thoại cho Toán thì Toán bảo T đến nhà ông Phùng Chí Dũng Sinh năm: 1965 ở thôn Mộc, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội để đợi. Tại đây, T gặp ông Nguyễn Văn H sinh năm: 1968 (trú tại: thôn Minh Hồng, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, TP Hà Nội) là người trông nhà thuê cho ông Dũng. Thấy ông H đang phơi quần áo trước sân, T đi vào nói chuyện rồi cùng ông H đi vào gian phòng thứ 5 hướng từ cổng vào. Khi đi vào phòng, T để ý thấy phía sau bên phải, túi quần dài màu xanh của ông H để ở trên chiếc bàn gỗ kê cạnh đầu giường có tờ tiền 500.000 đ hờ ra ngoài. Thấy ông H đi vào nhà tắm, không có người trông giữ nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông H để lấy tiền tiêu sài. Thực hiện ý định, T đi đến dùng tay phải lục vào trong túi quần sau bên phải của ông H lấy toàn bộ số tiền trong túi và cất vào túi áo khoác màu hồng đang mặc. Sau đó, T đi ra ngoài sân đến chỗ để xe để bỏ trốn. Ông H đi từ trong nhà tắm ra định lấy chiếc quần dài mặc thì phát hiện số tiền 9.950.000 đ đã bị mất. Nghi ngờ T đã lấy trộm tiền của mình, ông H đuổi theo ra sân, yêu cầu T mở cốp xe BKS: 38C1-445.97 và túi xách của T để kiểm tra. Ông H kiểm tra thấy trong túi có số tiền 15.705.000 đ T nói là tiền của T mang theo nên đã trả lại túi cho T. Lúc này, anh Lê Văn Xuân sinh năm: 1970 là thợ xây làm bên cạnh nhà ông Dũng đi sang thấy trên hiên nhà có rơi một số tiền nên hỏi số tiền trên của ai. T kiểm tra túi áo khoác thấy số tiền lấy trộm của ông H bị rơi ra nên nhận số tiền bị rơi là của mình và nhặt lên cất vào túi áo khoác. Do sợ bị ông H phát hiện, T đi bộ ra ngoài đi nhờ xe của một người đàn ông lạ mặt đến cửa hàng ăn sáng của bà Nguyễn Thị Nhàn ở thôn Lặt, xã Minh Quang, huyện Ba Vì để ăn sáng. Khi T đang ngồi ăn sáng thì ông H đi đến gọi T quay lại để giải quyết việc ông H bị mất trộm nhưng T không đồng ý. Sau đó, T lấy một dao gọt hoa quả ở quán ăn, dơ lên dọa rồi đi ra ngoài gọi taxi đi về nhà ở thôn 7, xã Trung

Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi về đến nhà, T kiểm tra và biết đã lấy trộm được của ông H số tiền 9.950.000 đ (*gồm 19 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng*). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông H đến Công an xã Minh Quang trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp mất số tiền 9.950.000 đ. Quá trình làm việc, ông H giao nộp chiếc xe mô tô BKS: 38C1-445.97 mà T bỏ lại. Sau đó, T đến công an xã Minh Quang xin lại chiếc xe và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. CQCSĐT đã thu giữ toàn bộ số tiền T trộm cắp được của ông H tại nơi ở của T.

Về vật chứng đã tạm giữ

- Đối với số tiền 9.950.000đ và chiếc quần dài màu xanh của ông H đã được CQCSĐT trao trả cho ông H ngày 23/5/2024.

- Đối với số tiền 13.500.000đ, 01 xe mô tô Airblade màu đỏ đen, BKS 38C1-445.97, 01 áo phao dài tay màu đỏ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Kim T đã được CQCSĐT trao trả cho bà Trần Thị Sửu (mẹ đẻ của T – được T uỷ quyền nhận các tài sản trên)

Về dân sự: Ông H đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất nên không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 05/6/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 24/03/2024, tại nhà ở của ông Phùng Chí Dũng, thôn Mộc, xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội, Nguyễn Thị Kim T đã lén lút trộm cắp số tiền 9.950.000đ của ông Nguyễn Văn H để trong túi quần.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, và các chứng cứ tài liệu khác. Do vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị Kim T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Tính chất mức độ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý đúng tính chất mức độ hành vi bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp lại tài sản khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu có nhân thân tốt áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng dưới mức khung hình phạt bằng thời gian tạm giam đã đủ giáo dục bị cáo.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng, không có công việc ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Ngày 23/5/2024, Cơ quan CSĐT đã trao trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 9.950.000đ và chiếc quần dài màu xanh. Trao trả cho bà Trần Thị Sửu mẹ đẻ của bị cáo số tiền 13.500.000đ, 01 xe mô tô Airblade màu đỏ đen, BKS 38C1-445.97, 01 áo phao dài tay màu đỏ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Kim T; là đúng quy định pháp luật;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 136, 328, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 03 (ba) tháng 07 (bảy) ngày tù. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T đang bị tạm giam, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- THADS huyện Ba Vì;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- THADS huyện Ba Vì;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

